

Số: /BC-SNN

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**Quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên**  
**cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Hiện nay, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật ngày một nhiều trong khi điều kiện và trình độ sản xuất của một bộ phận không nhỏ nông dân còn thiếu, yếu; các kênh thông tin đến được với người dân còn ít và thiếu đồng bộ. Mặt khác, các nông hộ còn gặp nhiều rủi ro do thiên tai và dịch bệnh... khiến cho thu nhập bình quân của các hộ nông dân còn thấp, đời sống còn khó khăn và ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Do đó, để góp phần giải quyết được vấn đề trên, cần thiết có sự hỗ trợ của các hoạt động khuyến nông mà việc chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, kiến thức nông nghiệp và đào tạo tay nghề cho người dân là vấn đề cốt lõi.

Hệ thống khuyến nông viên cấp xã tỉnh Hải Dương được hình thành và phát triển từ năm 2010 theo Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thành lập tổ chức khuyến nông cấp xã. Theo đó 01 xã có sản xuất nông nghiệp có 01 nhân viên khuyến nông cấp xã. Khuyến nông viên cấp xã có vai trò quan trọng trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo tay nghề cho nông dân, tuyên truyền chủ trương chính sách về nông nghiệp nông thôn, truyền bá kiến thức, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho nông dân. Qua 13 năm xây dựng và phát triển, khuyến nông viên cấp xã đã và đang khẳng định vị thế quan trọng của mình trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn. Mạng lưới khuyến nông viên cấp xã đã phát triển khắp các xã, phường, thị trấn, điều đó đã mang đến cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh sự chuyển biến rõ rệt.

Đến nay, có thể khẳng định Khuyến nông viên cấp xã thực sự trở thành “hạt nhân” quan trọng đóng góp không nhỏ vào những thành tựu đạt được của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh nhà.

Tuy nhiên, hiện nay một số căn cứ pháp lý tại Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thành lập tổ chức khuyến nông viên cấp xã đã không còn phù hợp như: Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ được thay thế bởi

Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông, có hiệu lực từ 10 tháng 7 năm 2018, không quy định cơ cấu tổ chức của hệ thống khuyến nông từ trung ương đến địa phương; Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn đã hết hiệu lực.

Để góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/01/2021 về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... Với đặc thù Hải Dương là một tỉnh nông nghiệp, đa số người dân sống chủ yếu gắn với sản xuất nông nghiệp. Do đó rất cần lực lượng khuyến nông viên cấp xã làm “cầu nối” tin cậy giữa cơ quan Quản lý Nhà nước - cơ quan Nghiên cứu khoa học - các Doanh nghiệp; Hợp tác xã... với hộ nông dân; đây là lực lượng tư vấn, cung cấp thông tin, chuyên gia tiên bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nông dân, giúp họ hiểu và mạnh dạn hơn trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tại nông hộ, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống, mở ra cơ hội mới, tạo dựng giá trị bền vững cho sản xuất nông nghiệp, nông dân; góp phần quan trọng vào sự thành công Kế hoạch Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định 318/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2580/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, theo đó một số xã đã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng để triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn, tuy nhiên đây là tổ chức tự nguyện, mới thành lập nên hoạt động còn lúng túng, chưa phát huy được hiệu quả rõ rệt vì vậy rất cần có cán bộ khuyến nông viên cấp xã làm nòng cốt, làm cầu nối chuyên gia tiên bộ khoa học, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp tại cơ sở.

Từ những cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn trên, việc xây dựng Nghị quyết “*Quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương*” là rất cần thiết.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

## 2.1. Mục tiêu chung

- Chính sách được xây dựng nhằm đảm bảo tính thống nhất quản lý nhà nước về công tác khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ Khuyến nông viên cấp xã đảm bảo đủ năng lực phục vụ hoạt động trong công tác phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi kịp thời và hiệu quả.

- Tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tăng thu nhập, giảm nghèo nhanh và bền vững cho nông dân.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 khuyến nông viên.

- Quy định tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Xác định vấn đề bất cập

Cơ cấu tổ chức của hệ thống thống khuyến nông được Chính phủ quy định tại Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 về Khuyến nông. Ngày 24 tháng 5 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về Khuyến nông thay thế Nghị định số 02/2010/NĐ-CP, không quy định chi tiết về hệ thống tổ chức khuyến nông, lý do: Tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc Hội quy định “không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các Luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước”.

Từ năm 2010 đến nay, khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương được hưởng phụ cấp 540.000 đồng/người/tháng, không thực hiện chế độ nâng lương, được hưởng chế độ phụ cấp khu vực, được tham gia các loại hình bảo hiểm theo quy định hiện hành.

Trong bối cảnh Hải Dương đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hiện các địa phương đang hoàn thiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Để đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, theo đó các xã nông thôn mới phải có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

Bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xuất hiện làm ảnh hưởng và tác động lớn đến kinh tế, xã hội và đời sống của người nông dân. Vì vậy, việc quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã nhằm phục vụ công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nâng cao thu nhập của người dân, xây dựng

nông thôn mới là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng hiện nay.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Củng cố hệ thống khuyến nông viên cấp xã; thu hút được lao động có trình độ, tâm huyết và kinh nghiệm làm công tác khuyến nông tại xã, phường, thị trấn.

Thông qua đội ngũ khuyến nông viên cấp xã để chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nhằm giúp nông dân thay đổi dần tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; trong đó chú trọng phát triển sản xuất theo hướng an toàn, bền vững, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao... hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra, giúp người nông dân có thêm cơ hội tiếp cận thị trường trong và ngoài nước. Từ đó, làm thay đổi phương thức và tư duy sản xuất, hướng đến nền nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

## 3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

**a) Giải pháp 1: Quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

- Số lượng Khuyến nông viên cấp xã: 235 người.

- Tiêu chuẩn Khuyến nông viên cấp xã:

+ Có trình độ trung cấp trở lên thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

+ Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về khuyến nông và pháp luật khác có liên quan; Nắm bắt và đánh giá được tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương; Nắm được các kiến thức cơ bản về khuyến nông, có phương pháp, kỹ năng hoạt động khuyến nông phù hợp với vị trí việc làm; Có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về khuyến nông; Có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; Hằng năm, được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

+ Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

+ Bảo đảm độ tuổi làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

- Chính sách: Khuyến nông viên cấp xã được hưởng hệ số lương bậc 1 theo trình độ đào tạo (dự kiến Đại học: 20% (47 người); Cao Đẳng: 10% (24 người); Trung cấp: 75% (164 người); không thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên; được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành.

Giao Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và UBND cấp xã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn (*thời hạn hợp đồng từ đủ 12 tháng đến 60 tháng*) theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Nhiệm vụ khuyến nông viên cấp xã: Thực hiện theo quy định Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về Khuyến nông; Mục 4, khoản II, phần II của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ nghiệp và phát triển nông thôn

hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và PTNT công tác trên địa bàn cấp xã.

***b) Giải pháp 2: Quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương***

- Số lượng Khuyến nông viên cấp xã: 235 người.
- Tiêu chuẩn Khuyến nông viên cấp xã:
  - + Có trình độ trung cấp trở lên thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.
  - + Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về khuyến nông và pháp luật khác có liên quan; Nắm bắt và đánh giá được tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương; Nắm được các kiến thức cơ bản về khuyến nông, có phương pháp, kỹ năng hoạt động khuyến nông phù hợp với vị trí việc làm; Có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về khuyến nông; Có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; Hằng năm, được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
  - + Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.
  - + Bảo đảm độ tuổi làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.
- Chính sách: Khuyến nông viên cấp xã hưởng mức phụ cấp theo mức lương tối thiểu vùng (Vùng II, gồm: thành phố Hải Dương tổng dự kiến 25 người; Vùng III, gồm: thành phố Chí Linh (19), thị xã Kinh Môn (23) và các huyện Cẩm Giàng (17), Nam Sách (19), Kim Thành (18), Gia Lộc (18), Bình Giang (16), Tứ Kỳ (23) tổng dự kiến 153 người; Vùng IV, gồm: các huyện Thanh Hà (20), Thanh Miện (17), Ninh Giang (20) tổng dự kiến 57 người; được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành.

Giao Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và UBND cấp xã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn (*thời hạn hợp đồng từ đủ 12 đến 60 tháng*) theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Nhiệm vụ khuyến nông viên cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP; Mục 4, khoản II, phần II của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và PTNT công tác trên địa bàn cấp xã.

***c) Giải pháp 3: Quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương***

- Số lượng Khuyến nông viên cấp xã: 235 người.
- Tiêu chuẩn Khuyến nông viên cấp xã:

+ Có trình độ trung cấp trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

+ Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về khuyến nông và pháp luật khác có liên quan; Nắm bắt và đánh giá được tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương; Nắm được các kiến thức cơ bản về khuyến nông, có phương pháp, kỹ năng hoạt động khuyến nông phù hợp với vị trí việc làm; Có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về khuyến nông; Có ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; Hằng năm, được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

+ Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

+ Bảo đảm độ tuổi làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

- Chính sách: Mức phụ cấp chi trả hàng tháng cho Khuyến nông viên cấp xã bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định là 1,2 lần mức lương cơ sở.

Giao Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và UBND cấp xã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn (*thời hạn hợp đồng từ đủ 03 đến 60 tháng*) theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Nhiệm vụ khuyến nông viên cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP; Mục 4, khoản II, phần II của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và PTNT công tác trên địa bàn cấp xã.

#### **4. Đánh giá tác động của chính sách**

##### **4.1. Giải pháp 1**

- Tác động tích cực:

+ Củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông từ tỉnh tới cơ sở; phát huy vai trò của hệ thống khuyến nông, đặc biệt là khuyến nông viên cấp xã trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường, hướng dẫn sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ nông sản... nhằm giúp người dân nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, sản xuất và tiêu thụ nông sản mang tính ổn định, bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các Chương trình mục tiêu Quốc gia ở địa phương.

+Đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng; khích lệ người lao động tâm huyết, gắn bó với nghề.

+Công tác phòng, chống dịch bệnh hại trên cây trồng, con nuôi được kịp thời, giảm thiểu thiệt hại cho người nông dân; giảm chi ngân sách trong chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi hằng năm của tỉnh.

- Tác động tiêu cực:

+Do địa bàn hoạt động rộng, nhất là các xã sáp nhập, trình độ sản xuất nông nghiệp của người dân còn hạn chế, chậm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới. Mặt khác, trong điều kiện hiện nay tình hình dịch bệnh trên cây trồng, con nuôi xuất hiện nhiều bệnh nguy hiểm, lây lan nhanh làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm, sức khỏe con người. Vì vậy, việc không tiếp tục bố trí đội ngũ khuyến nông viên cấp xã sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, hướng tới phát triển nền nông nghiệp bền vững.

+ Nguồn kinh phí bố trí cho giải pháp này là: 12.214.482.480 đồng/năm. Trong đó: Trả lương khuyến nông viên cấp xã là: 10.053.072.000 đồng/năm; Bảo hiểm xã hội (17,5%) là: 1.759.287.600 đồng/năm; Bảo hiểm y tế (3%) là: 301.592.160 đồng/năm; Bảo hiểm thất nghiệp (1%) là 100.530.720 đồng/năm (*Phụ lục 1 chi tiết kèm theo*).

#### **4.2. Giải pháp 2**

- Tác động tích cực:

+ Củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông từ tỉnh tới cơ sở; phát huy vai trò của hệ thống khuyến nông, đặc biệt là khuyến nông viên cấp xã trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường, hướng dẫn sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ nông sản... nhằm giúp người dân nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, sản xuất và tiêu thụ nông sản mang tính ổn định, bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các Chương trình mục tiêu Quốc gia ở địa phương.

+ Đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng.

- Tác động tiêu cực:

+ Do địa bàn hoạt động rộng, nhất là các xã sáp nhập, trình độ sản xuất nông nghiệp của người dân còn hạn chế, chậm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới. Mặt khác, trong điều kiện hiện nay tình hình dịch bệnh trên cây trồng, con nuôi xuất hiện nhiều bệnh nguy hiểm, lây lan nhanh làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm, sức khỏe con người. Vì vậy, việc không tiếp tục bố trí đội ngũ khuyến nông viên cấp xã sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, hướng tới phát triển nền nông nghiệp bền vững.

+ Phụ cấp cho khuyến nông viên cấp xã tuy đáp ứng mức lương tối thiểu vùng nhưng còn thấp, chưa tương xứng với công việc phải thực hiện nên chưa thực sự trở thành động lực để họ yên tâm gắn bó với ngành.

+ Nguồn kinh phí bố trí cho giải pháp này là: 12.337.158.600 đồng/năm. Trong đó: Trả phụ cấp khuyến nông viên cấp xã là: 10.154.040.000 đồng/năm; Bảo hiểm xã hội (17,5%) là: 1.776.957.000 đồng/năm; Bảo hiểm y tế (3%) là: 304.621.200 đồng/năm; Bảo hiểm thất nghiệp (1%) là 101.540.400 đồng/năm (*Phụ lục 2 chi tiết kèm theo*).

#### **4.3. Giải pháp 3**



- Tác động tích cực:

+ Củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông từ tỉnh tới cơ sở; phát huy vai trò của hệ thống khuyến nông, đặc biệt là khuyến nông viên cấp xã trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường, hướng dẫn nông dân sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ nông sản... nhằm giúp người dân nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, sản xuất và tiêu thụ nông sản mang tính ổn định, bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các Chương trình mục tiêu Quốc gia ở địa phương.

+ Có tính kế thừa Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm, một số nhiệm vụ - Giải pháp 6 tháng cuối năm 2010; Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thành lập tổ chức khuyến nông cấp xã; đồng thời, phù hợp với các quy định của pháp luật và hệ thống tổ chức của ngành ở địa phương, khắc phục tồn tại, hạn chế bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện về hệ thống khuyến nông từ trước đến nay

- Tác động tiêu cực:

+ Phụ cấp cho Khuyến nông viên cấp xã quá thấp, chưa tương xứng với công việc phải thực hiện nên chưa thực sự trở thành động lực để họ yên tâm gắn bó với ngành nghề; Chưa đáp ứng nhu cầu tối thiểu của người lao động và nhu cầu sinh hoạt của bản thân và gia đình dẫn đến tâm lý không yên tâm công tác.

+ Chưa đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng; khó tuyển dụng lao động.

+ Nguồn kinh phí bố trí chi trả phụ cấp khuyến nông viên cấp xã cho giải pháp này là: 6.091.200.000 đồng/năm (*Phụ lục 3 chi tiết kèm theo*).

### **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Từ kết quả phân tích, đánh giá tác động tích cực, tác động tiêu cực của 03 giải pháp trên, kiến nghị lựa chọn: Giải pháp 3.

Giải pháp này quy định số lượng, tiêu chuẩn và chính sách đối với khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương là có tính kế thừa Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm, một số nhiệm vụ - Giải pháp 6 tháng cuối năm 2010; Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thành lập tổ chức khuyến nông cấp xã; đồng thời, phù hợp với các quy định của pháp luật và hệ thống tổ chức của ngành ở địa phương, khắc phục tồn tại, hạn chế bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện về hệ thống khuyến nông từ trước đến nay.

Khuyến nông viên cấp xã được duy trì sẽ là khâu then chốt, tạo chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất nông nghiệp, là cầu nối tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, chuyển

giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật từ nhà nghiên cứu đến tận người nông dân, phát hiện những kinh nghiệm, mô hình sản xuất giỏi để nhân ra diện rộng. Đồng thời nắm bắt tình hình sản xuất kịp thời phản ánh lên các ban, ngành chuyên môn để có các biện pháp chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế, nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng trưởng kinh tế, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, Khuyến nông viên cấp xã là lực lượng, đội ngũ cán bộ dự nguồn có kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

### **III. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách tỉnh.

- Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách: 6.391.200.000 đồng/năm (*Sáu tỷ, ba trăm chín mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng*). Trong đó: Kinh phí bố trí chi trả phụ cấp khuyến nông viên cấp xã là: 6.091.200.000 đồng/năm (*Sáu tỷ, không trăm chín mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng*); Kinh phí quản lý, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hằng năm cho khuyến nông viên cấp xã là 300.000.000 đồng/năm (*Ba trăm triệu đồng*) (*Phụ lục 4 chi tiết kèm theo*).

### **IV. Ý KIẾN THAM VẤN**

Việc xây dựng chính sách trong Nghị quyết được Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai theo Khoản 4, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương cũng như nghiên cứu từ thực tiễn và các văn bản, tài liệu hiện hành của các cấp, ngành Trung ương và địa phương.

#### **1. Hình thức, phương pháp lấy ý kiến**

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách được gửi lấy ý kiến của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh qua website: <http://haiduong.gov.vn>; Trang tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT website: <http://sonongnghiep.haiduong.gov.vn> trong thời hạn 30 ngày để các tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

#### **2. Tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý**

Ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân được thể hiện bằng văn bản. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến; tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo, hồ sơ để gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và sự phối hợp của các Sở, Ban, Ngành liên quan.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết: Trung tâm Khuyến nông - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

3. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết: Hội đồng nhân dân tỉnh; các tổ chức chính trị xã hội; nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở ( để B/c);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTKN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Đào**